

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT

Ngày: 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS ngày 02/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXPT-HS ngày 15/8/2018 đối với các bị cáo: Chang Vảng D và Ly A D1, do có kháng cáo của các bị cáo Chang Vảng D và Ly A D1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HSST, ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Chang Vảng D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964; tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Chang Giảng P (đã chết) và bà: Sùng Thị L (đã chết); có vợ Hạng Thị S, sinh năm: 1970; Bị cáo có 07 người con, con lớn nhất 26 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ly A D1 (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982; tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Ly Dũng L1 sinh năm: 1936 và bà: Thào Thị H1, sinh năm: 1948; có vợ Giàng Thị S1, sinh năm: 1992; Bị cáo có 02 người con, con lớn 02 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án:

không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến ngày 12/3/2018 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người phiên dịch*: Bà Ly Thị Ch - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 6, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ đến 11 giờ ngày 9/3/2018 tại nhà của Chang Vảng D, D đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cụ thể: lần 1 khoảng 8 giờ D đã trả công cho Hạng A G 01 gói heroine để G xây bể nước, lần 2 khoảng 11 giờ cùng ngày D đã bán cho D1 01 gói heroine có khối lượng 0,133 gam thu lời bất chính 100.000 đồng.

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 9/3/2018 tại khu vực C, xã T, huyện M, Ly A D1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói heroine có khối lượng 0,133 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Số chất bột màu trắng đục bị thu giữ là Heroine; số Heroine thu giữ của bị cáo Ly A D1 cân xác định khối lượng được 0,133 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 327/GĐ-PC54, ngày 19/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A D1 là chất ma túy loại heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Ly A D1 là 0,133 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/7/2013)*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Chang Vảng D phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*; bị cáo Ly A D1 phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Chang Vảng D 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/3/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Ly A D1 12 tháng tù. Nhưng được khấu trừ cho bị cáo thời giam tạm giữ 03 ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi tuyên án, ngày 6/7/2018, Ly A D1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 8/7/2018 Chang Vảng D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xin tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chang Vảng D, Ly A D1 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chang Vảng D và xin hưởng án treo của bị cáo Ly A D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều không có khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của người, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo Ly A D1, Chang Vảng D đề các ngày 06, 08/7/2018 là trong hạn luật định theo Điều 331; Điều 333/BLTTHS năm 2015 được coi là hợp lệ.

[3] Về nội dung: Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận tội của bị cáo ở tại cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm thể hiện khoảng 8 giờ đến 11 giờ ngày 9/3/2018 tại nhà của Chang Vảng D, D đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy, lần 1 khoảng 8 giờ D đã trả công cho Hạng A G 01 gói heroine để G xây bể nước, lần 2 khoảng 11 giờ D đã bán cho D1 01 gói heroine có khối lượng 0,133 gam thu lời bất chính 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 327/GĐ-PC54, ngày 19/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng gửi đến giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Ly A D1 là chất ma túy loại heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Ly A D1 là 0,133 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-Cp ngày 19/7/2013)*

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai thừa nhận đúng như các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo công nhận hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Chang Vảng D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và Ly A D1 về

tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn chính xác.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 38 điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Chang Vảng D 07 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bị cáo Chang Vảng D có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã tự thú về hành vi phạm tội do đó cần áp dụng Điều 54 BLHS xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Chang Vảng D song vẫn cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Ly A D1 Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Ly A D1 12 tháng tù là có căn cứ. Bởi lẽ tại biên bản xác nhận kết quả que thử ma túy ngày 10/3/2018 của Công an huyện M (bút lục số 89) thể hiện bị cáo dương tính với chất ma túy, bản thân bị cáo là giáo viên nhưng vẫn không tu dưỡng rèn luyện mà tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ly A D1 không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Do vậy HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Đối với bị cáo Chang Vảng D cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới song do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 do đó HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 BLHS xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 251 BLHS.

Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đối với bị cáo Ly A D1 là có căn cứ chấp nhận, đối với bị cáo Chang Vảng D HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Do vậy HĐXX quyết định áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần giữ nguyên mức hình phạt tù theo quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Ly A D1 và áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS đối với bị cáo Chang Vảng D.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Cần căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Ly A D1. Giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tuyên bố: Bị cáo Ly A D1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Ly A D1 12 tháng tù. Nhưng được khấu trừ cho bị cáo thời giam tạm giữ 03 ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Chang Vảng D. Sửa quyết định bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Tuyên bố: Bị cáo Chang Vảng D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Điều 54/BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo Chang Vảng D: 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 10/3/2018.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (Khóa 14) quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/8/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Công an huyện M;
- Các bị cáo;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trọng Đoàn

